

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2025
V/v “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

cả đều vắng mặt, bà Lê Thị M có đơn xin vắng mặt, ông Lê Văn L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà M trình bày: Vào năm 2019 bà và ông Lê Văn L cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (N là phường A), thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân gia đình, ông L chỉ biết ăn chơi không lo gì cho vợ con, thường xuyên uống rượu về nhà là chửi bới, xúc phạm vợ, thậm chí không kiểm soát được bản thân nhiều lần đánh vợ, bất cứ vật dụng gì kể bên đều dùng làm hung khí để làm tổn thương vợ, khi tỉnh rượu thì lại xin lỗi, cứ nhiều lần như vậy bà cảm thấy nguy hiểm cho bản thân. Bà đã nộp đơn đến Tòa án một lần, vì muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm lại về sống chung, nhưng ông L không thay đổi tính tình. Nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về hôn nhân: Bà yêu cầu yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn L; Về con chung: Có 01 (Một) con chung là Lê Trọng P, sinh ngày 02/5/2016, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Văn L: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị M với ông Lê Văn L; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M. Giao cho bà Lê Thị M được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Trọng P, sinh ngày 02/5/2016, hiện đang sống với bà M. Buộc ông L cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị M có đơn xin vắng mặt, ông Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này nên Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị M với ông Lê Văn L.

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị M với ông Lê Văn L là hôn nhân hợp pháp vì ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, Đồng Tháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo Văn bản cung cấp thông tin số 365/UBND ngày 20/5/2025 của UBND phường A xác định: Về Hoàn cảnh gia đình của bà M và ông L không có cơ sở làm ăn, bà M hiện đang làm thuê cho Công ty M1, ông L đi làm thuê ở Bình Dương. Trong thời gian bà Lê Thị M và ông Lê Văn L sống chung với nhau, hai bên phát sinh mâu thuẫn về lối sống giữa vợ chồng thường xuyên cự cãi bất hòa, mỗi người một cách nghĩ khác nhau làm cho tình cảm vợ chồng không được đầm ấm như ban đầu.

Bị đơn ông Lê Văn L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M và ông L là trầm trọng, vì bà M đã gửi đơn khởi kiện một lần tại Tòa án, sau đó rút đơn để nhằm tạo điều kiện hàn gắn tình cảm nhưng ông L vẫn không thay đổi thái độ. Do đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị M với ông Lê Văn L là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

- Về con chung: Có 01 (Một) con chung Lê Trọng P, sinh ngày 02/5/2016, hiện đang sống với bà M (cháu P có nguyện vọng sống với mẹ là bà Lê Thị M khi cha mẹ ly hôn), bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật. Xét thấy ông L hiện nay không có mặt tại địa phương, cháu P hiện đang sống với bà M, cháu P có nguyện vọng sống với mẹ là bà Lê Thị M khi cha mẹ ly hôn nên điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con của bà M sẽ đảm bảo hơn ông L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà M. Giao cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Trọng P, sinh ngày 02/5/2016. Buộc ông Lê Văn L phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi và tự lao động sinh sống được là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ chấp nhận như nhận định trên.

[4] Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị M phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật. Buộc ông Lê Văn L phải chịu tiền án phí cấp dưỡng 300.000đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đ a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị M với ông Lê Văn L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Lê Thị M. Giao cho bà Lê Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Trọng P, sinh ngày 02/5/2016.

Buộc ông Lê Văn L phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Bà Lê Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

- Buộc bà Lê Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0763 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Buộc ông Lê Văn L phải chịu tiền án phí cấp dưỡng 300.000đồng.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;

TÒA

- VKSND TP. Hồng Ngự;

- Các đương sự;

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Phương Thảo